

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 11/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Miến

Ông Đặng Văn Tần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tích A, sinh năm 1960 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tích A3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A4 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị A5; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Chu Văn B, sinh năm 1974 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn B1 (đã chết) và bà Đặng Thị B2 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B3; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Bản án số 754/2017/HSPT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội

Đánh bạc, 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 32 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000 đồng; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 01/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Chu Văn C, sinh năm 1956 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C2 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C3; con: có 06 con, con lớn sinh nhất năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 177 ngày 28/6/1988 bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo C chấp hành án đến ngày 17/01/1989 được tha. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Đặng Cao D (tên gọi khác: D1), sinh năm 1973 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Cao D2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D3 (đã chết); Vợ: Chu Thị D4; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Chu Văn E, sinh năm 1962 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 3, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn E1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị E2; Vợ: Trần Thị E3; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đỗ Hắc F, sinh năm 1976 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tiến F1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A4; Vợ: Nguyễn Thị F2; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 25/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Đỗ Đăng G, (tên gọi khác: G1), sinh năm 1986 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 11, xã G2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đăng G3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G4 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị G5; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, Con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 25/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Nguyễn Phú H, sinh năm 1983 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 5, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú C và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Dương Thị Thanh G5 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Chu Văn I, sinh năm 1967 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 5, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn I1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị I2 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị I3; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Xin vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tích K, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện N3, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn N, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện N3, TP. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 19/3/2018, Công an đồn Quang Trung - Thạch Thất bắt quả tang tại nhà Nguyễn Tích A ở thôn 6 xã A2 - A1 đang sử dụng nhà riêng của

mình trực tiếp và cho các đối tượng Chu Văn E; Đặng Cao D; Nguyễn Phú H; Đỗ Hắc F; Chu Văn B; Chu Văn I đều trú tại xã A2 – A1 và Đỗ Đăng G trú tại xã G2 – A1 đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức đánh Chắn. Chiều bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Phú H, Đặng Cao D, Đỗ Đăng G và Chu Văn B. Tại chiều bạc thứ hai gồm: Nguyễn Tích A, Đỗ Hắc F, Chu Văn I và Chu Văn E. Công an đã thu giữ tại chiều bạc thứ nhất 1.130.000đ (trong đó có 60.000đ tiền phết); 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sù; 01 thảm nhựa màu nâu - đen; 01 vỏ hộp chè bằng giấy màu nâu - thu tại chiều bạc thứ hai 1.220.000đ (trong đó có 30.000đ tiền phết); 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sù; 01 thảm nhựa màu nâu - vàng; 01 vỏ hộp chè bằng giấy màu nâu đỏ. Công an thu giữ trên người Nguyễn Tích A 510.000đ; Chu Văn E 1.920.000đ; Đỗ Hắc F 1.800.000đ; Đỗ Đăng G 820.000đ; Đặng Cao D 9.000.000đ; Nguyễn Phú H 2.110.000đ; Chu Văn B 2.500.000đ.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai trước khi bị bắt quả tang, tại chiều bạc thứ hai còn có Chu Văn C ở A2 – Thạch Thất đã tham gia đánh bạc, nhưng bận về trước và Nguyễn Tích A vào thay. Chu Văn C cũng đã khai nhận trước đó có tham gia đánh bạc cùng với Đỗ Hắc F, Chu Văn I và Chu Văn E. Quá trình điều tra xác minh xác định số tiền thu trên người các con bạc nêu trên đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng Đặng Cao D chỉ sử dụng 3.000.000đ vào việc đánh bạc, số còn lại đem trả nợ; Nguyễn Phú H chỉ sử dụng khoảng 300.000đ vào việc đánh bạc, số còn lại trả tiền điện nước; Chu Văn C trước khi chơi có khoảng hơn 300.000đ, khi đi về bị thua còn lại 130.000đ, C đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho cơ quan Công an.

Quá trình chơi các con bạc quy ước như sau: Dùng bộ bài chắn 100 quân chia đều cho mỗi người 19 quân, người có cái 20 quân, số còn lại để vào đĩa làm bài “lọc”. Người có cái đánh đầu tiên theo vòng chiều kim đồng hồ đến khi có người “ù”, người ngồi chéo nhau không ăn tiền của nhau. Mỗi điểm tương đương với 10.000đ “ù xuống” được 2 điểm tương đương với 20.000đ, “ù chì” được cộng thêm 1 điểm tương đương với 30.000đ; “ù tôm” được cộng thêm 3 điểm tương đương với 50.000đ...số điểm cao nhất tương đương với 130.000đ. Khi có người ù thì người ngồi chéo không phải trả tiền, mà hai người còn lại phải trả cho người ù số tiền tương đương với số điểm. Ai ù từ 80.000đ trở lên thì phải bỏ ra 10.000đ cho chủ nhà.

Ngày 22/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đặng Cao D số tiền 6.000.000đ; Nguyễn Phú H 1.810.000đ.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Tích A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo điểm b, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015; Truy tố các bị cáo Chu Văn B, Chu Văn C, Đặng Cao D, Chu Văn E, Đỗ Hắc F, Đỗ Đăng G, Nguyễn Phú H, Chu Văn I về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Nguyễn Tích A 06 - 09 tháng tù về tội Đánh bạc, 15 - 18 tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 cho cả 02 tội là từ 18 – 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Chu Văn B 08 - 10 tháng tù về tội Đánh bạc và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt: Chu Văn C 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt: Đặng Cao D từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng; Chu Văn E, Đỗ Hắc F, Đỗ Đăng G, Nguyễn Phú H, Chu Văn I mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sứ, 02 vỏ hộp chè bằng giấy màu nâu – đỏ, 01 thảm nhựa màu đen, 01 thảm vải màu nâu – vàng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.330.000 VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, tang vật của vụ án và lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/3/2018, Nguyễn Tích A đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình ở thôn 6 xã A2 – A1 để cho Chu Văn E, Đặng Cao D, Nguyễn Phú H, Đỗ Đăng G, Đỗ Hắc F, Chu Văn B, Chu Văn I, Chu Văn C đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền với các bị cáo nêu trên dưới hình thức đánh Chắn, với hai chiều cùng lúc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 13.330.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Chắn sát phạt nhau bằng tiền nêu trên của các bị cáo A, B, C, D, E, F, G, H, I đã phạm vào tội Đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi sử dụng nhà riêng của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền phé của bị cáo A đã phạm vào tội Gá bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 754/2017/HSPT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt Chu Văn B 08 tháng tù về tội Đánh bạc, 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 32 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành án này, lần này bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS năm 2015. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các bị cáo D, E, F, G, H, I đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này do tại Bản án số 177 ngày 28/6/1988, bị cáo C bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo A là người cho mượn địa điểm để đánh bạc nhằm mục đích trục lợi và trực tiếp tham gia đánh bạc nên hành vi bị cáo A phạm vào hai tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án. Bị cáo B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên hành vi của B có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án. Bị cáo C có nhân thân xấu nên hành vi của của bị cáo C có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ ba trong vụ án. Các bị cáo D, E, F, G, H, I tham gia đánh bạc đơn thuần nên có vai trò ngang nhau, hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm đứng thứ tư trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

Các bị cáo D, E, F, G, H, I có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Đối với bị cáo C, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo C chấp hành án xong vào ngày 17/01/1989. Tuy nhiên, từ thời điểm phạm tội và chấp hành xong bản án đó đến nay đã hơn 29 năm. Từ khi chấp hành án xong cho đến trước thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc lần này, bị cáo C không vi phạm pháp luật, có thể thấy bị cáo cũng đã có ý thức tu dưỡng tốt, bản thân bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Đối với A, hành vi của A phạm vào hai tội, có vai trò nguy hiểm nhất trong vụ án nên cần xử lý nghiêm để phòng ngừa tội phạm nói chung và để giáo dục bị cáo nói riêng. Đối với bị cáo B, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân cấp cao xử phạt về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, bản thân bị cáo chưa chấp hành bản án này mà còn

tái phạm. Vì vậy, phải có hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A, B, C không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với số tiền phát hiện thu giữ trên người của Đặng Cao D 6.000.000đ, Nguyễn Phú H 1.810.000đ không sử dụng và việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho D và H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sừ, 02 vỏ hộp chè bằng giấy màu nâu – đỏ, 01 thảm nhựa màu đen, 01 thảm vải màu nâu – vàng là các dụng cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tiêu hủy.

Về số tiền 13.330.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sẽ sử dụng vào việc đánh nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tích A phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”, các bị cáo Chu Văn B, Chu Văn C, Đặng Cao D (D1), Chu Văn E, Đỗ Hắc F, Đỗ Đăng G (G1), Nguyễn Phú H, Chu Văn I phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tích A. Xử phạt: **Nguyễn Tích A** 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, 12 (Mười hai) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19/3 đến ngày 28/3/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn B. Xử phạt: Chu Văn B: 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt chính 32 tháng tù và hình phạt bổ sung 10.000.000đ của bản án số 754/2017/HSPT ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là: 03 năm 04 tháng tù và hình phạt bổ sung là 10.000.000đ. Bị cáo cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 01/6/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn C. Xử phạt: Chu Văn C 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A1 nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Chu Văn C cho UBND xã A2 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A2 giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo:

- Đặng Cao D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.
- Chu Văn E 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.
- Đỗ Hắc F 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.
- Đỗ Đăng G 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.
- Nguyễn Phú H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.
- Chu Văn I 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sứ, 02 vỏ hộp chè bằng giấy màu nâu – đỏ, 01 thảm nhựa màu đen, 01 thảm vải màu nâu – vàng theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 61/2018/THA ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.330.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 21/8/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tích A, Chu Văn B, Chu Văn C, Đặng Cao D, Chu Văn E, Đỗ Hắc F, Đỗ Đăng G, Nguyễn Phú H, Chu Văn I, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Chu Văn I có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA